



Thứ năm, ngày 4 tháng 10 năm 2018

Vietnam Daily Review

Thanh khoản hồi phục mạnh

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 05/10/2018			•
Tuần 1/10-5/10/2018		•	
Tháng 10/2018		•	

Điểm nhấn

- Chỉ số VN-Index biến động và tăng nhẹ trong phiên sáng, đà tăng bị thu hẹp ở phiên chiều.
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm TCB (+0.92 điểm); GAS (+0.77 điểm); MBB (+0.6 điểm); VHM (+0.49 điểm); PLX (+0.32 điểm)
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm VIC (-1.58 điểm); HDB (-0.21 điểm); VJC (-0.2 điểm); DHG (-0.12 điểm); BVH (-0.1 điểm)
- Dòng tiền tập trung vào nhóm cổ phiếu giáo dục và thủy sản, thanh khoản tăng mạnh so với phiên trước.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên hôm nay đạt 4359.8 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên hôm nay là 4.28 điểm. Thị trường có 173 mã tăng và 107 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index tăng 3.22 điểm, đóng cửa tại 1023.62 điểm. Cùng lúc đó, HNX-Index tăng 0.98 điểm lên 116.27 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã bán ròng 434.47 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã HPG (194.14 tỷ), MSN (90.83 tỷ) và VCB (54.26 tỷ). Tuy nhiên, họ mua ròng 29.49 tỷ đồng trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Chỉ số VN-Index biến động và tăng nhẹ trong phiên sáng, nhóm cổ phiếu dầu khí như PVS, PVD, OIL, GAS và nhóm ngân hàng như CTG, TCB, VCB, BID, MBB tiếp tục hút dòng tiền mạnh, nhóm bluechips như VHM, VRE, MSN cũng hỗ trợ tích cực cho thị trường. Trong phiên chiều, khối ngoại tiếp tục bán ròng tập trung ở HPG và MSN cùng với lực chốt lời ở VIC và VJC khiến đà tăng của phiên sáng bị thu hẹp. Trên quan điểm của BSC, thị trường đang trong phiên tích lũy với thanh khoản tăng mạnh trở lại cho thấy đà tích lũy có thể sẽ được duy trì trong những phiên sau hướng dẫn về mức 1030 điểm.

Thêm PTB vào danh mục ngắn hạn

Phân tích kỹ thuật:

PTB_Bứt phá

(Vui lòng tải và xem trang 2)

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Trần Thành Hưng

hungtt@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Đặng Quang

quangd@bsc.com.vn

VN-INDEX 1023.62

Giá trị: 4359.86 tỷ **3.22 (0.32%)**

Khối ngoại (ròng): -434.47 tỷ

HNX-INDEX 116.27

Giá trị: 729.47 tỷ **0.98 (0.85%)**

Khối ngoại (ròng): 29.49 tỷ

UPCOM-INDEX 54.55

Giá trị: 461.7 tỷ **0.14 (0.26%)**

Khối ngoại(ròng): 2.33 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	76.3	-0.21%
Giá vàng	1,199	0.16%
Tỷ giá USD/VND	23,346	0.05%
Tỷ giá EUR/VND	26,810	0.10%
Tỷ giá JPY/VND	20,411	0.20%
LS liên NH 1 tháng	0.0%	0.00%
LS TPCP 5 năm	4.4%	0.00%

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
DHG	27.5	HPG	194.1
KBC	11.0	MSN	90.8
CTG	7.1	VCB	54.3
DGW	5.7	VJC	29.8
SSI	4.3	HDB	19.7

Nguồn: BSC Research

Tổng quan thị trường	Trang 1
Phân tích kỹ thuật	Trang 2
Danh mục khuyến nghị	Trang 3
Cổ phiếu lớn	Trang 4
Thống kê thị trường	Trang 5
Báo cáo mới nhất	Trang 6
Khuyến cáo sử dụng	Trang 7

Cập nhật cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

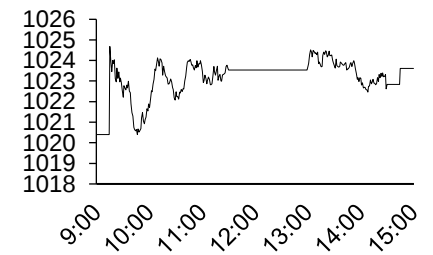
Mã	Thanh khoản (tr \$)	Đóng cửa (nghìn)	Hỗ trợ (nghìn)	Kháng cự (nghìn)	Trạng thái	Ghi chú
MBB	22.3	24.0	22	24	MUA	Tăng giá kéo dài
GEX	7.3	29.5	28	31	MUA	Tăng giá kéo dài
PVS	7.2	24.4	21	24	NGỪNG BÁN	Tăng giá kéo dài
STB	5.4	13.9	12	14	NGỪNG MUA	Tăng giá kéo dài
SSI	5.3	33.3	30	34	NGỪNG MUA	Tăng giá kéo dài
VJC	5.2	143.6	143	154	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
VPB	4.8	26.4	24	27	NGỪNG MUA	Hồi phục giá trong ngắn hạn
ACB	4.7	34.0	31	35	NGỪNG BÁN	Tăng giá kéo dài
TCB	4.3	30.2	25	31	NGỪNG MUA	Hồi phục giá trong ngắn hạn
CTG	4.2	27.7	27	28	NGỪNG BÁN	Tăng giá kéo dài

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Hình 1

HSX-Index Intraday



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

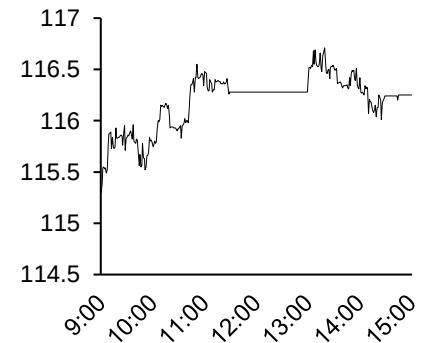
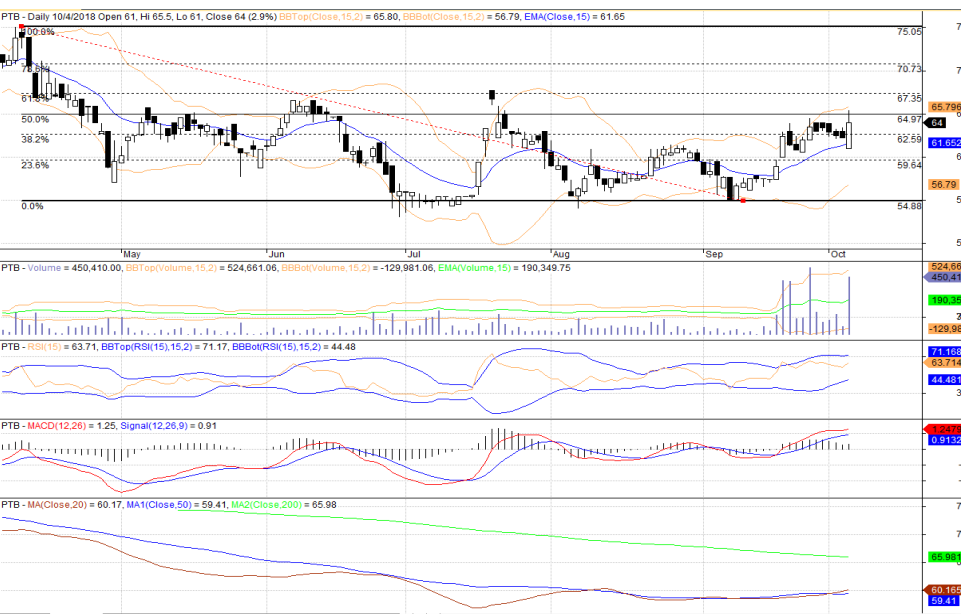
Phân tích kỹ thuật

PTB_Bứt phá

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: Bứt phá
- Chỉ báo xu hướng MACD: Phân kỳ dưới đường trung tâm với xu hướng tăng
- Chỉ báo RSI: Vùng trung lập, hướng đến ngưỡng quá mua.
- Đường MA: Đường MA 20 vượt đường MA 50 và hướng tới ngưỡng MA 200.

Nhận định: PBT vừa hình thành cây nến dài sau khi mô hình 2 đáy với ngưỡng sau cao hơn ngưỡng trước. Thanh khoản tăng mạnh trở lại trong phiên, báo hiệu xu hướng bứt phá tăng mạnh. Chỉ báo đường MACD cho thấy xu hướng vẫn tiếp tục, chỉ báo RSI cũng cho thấy sức tăng vẫn còn khi cổ phiếu vẫn chưa chạm đến vùng quá mua hay kênh bolinger trên. Độ dốc đường MA 20 vẫn còn khá thấp báo hiệu xu hướng hồi phục vẫn còn tiếp diễn. Như vậy với thanh khoản đột biến trong phiên, cổ phiếu sẽ vượt ngưỡng kháng cự 65 và tiến tới kiểm tra ngưỡng 70.



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1810	992.0	0.6%	-13.0%
VN30F1811	988.9	0.4%	-28.6%
VN30F1812	989.2	0.4%	6.9%
VN30F1903	988.9	0.3%	126.3%

Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
MBB	24	3.9	1.8
VPB	26	1.0	0.6
MSN	94	0.8	0.5
GMD	28	4.1	0.3
FPT	46	0.8	0.3

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
VIC	101	-2	-1.4
VJC	144	-1	-0.6
DHG	94	-3	-0.2
SBT	21	-1	-0.1
BMP	68	-1	-0.1

Danh mục khuyến nghị

Danh mục ngắn hạn

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	REE	20/7/2018	32.70	36.95	13.0%	30.1	37.6
2	HT1	22/8/2018	12.60	15.45	22.6%	11.6	14.5
3	HBC	26/9/2018	25.20	24.60	-2.4%	23.2	29.0
4	PTB	10/4/2018	64.00	64.00	0.0%	58.9	73.6
Trung bình					11.1%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục CANSLIM

TT	Mã	Ngày mua	Giá	Giá hiện tại	Hiệu suất	Dừng	Mục
1	MBB	27/4/2015	13.8	24.00	73.9%	34.4	37.1
2	HPG	28/10/2016	25.5	41.40	62.5%	24.2	43.5
3	HCM	18/09/2017	41.9	69.40	65.6%	39.8	60.0
4	GEX	2/4/2018	29.4	29.50	0.3%	27.9	40.0
Trung bình					50.6%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục cơ bản

TT	Mã	Ngày mua	Giá	Giá hiện tại	Hiệu suất	Dừng	Mục
1	PVT	23/06/2016	11.1	18.8	68.9%	17.0	22.7
2	ACB	2/2/2018	32.4	34.0	4.9%	30.8	45.0
3	PNJ	21/08/2018	105.0	108.0	2.9%	95.0	125.0
Trung bình					25.6%		

Nguồn: BSC Research

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE	
MWG	Bán lẻ	128.9	0.6%	0.6	1,809	2.6	8,472	15.2	5.5	49.0%	43.9%	
PNJ	Bán lẻ	108.0	0.2%	0.9	761	2.6	5,110	21.1	5.2	49.0%	33.9%	
BVH	Bảo hiểm	95.5	-0.5%	1.5	2,910	0.2	1,831	52.2	4.4	24.8%	8.5%	
PVI	Bảo hiểm	34.0	0.0%	0.8	342	0.1	1,984	17.1	1.1	43.9%	7.7%	
VIC	Bất động sản	100.6	-1.6%	1.1	13,960	2.8	1,292	77.8	7.2	7.5%	11.2%	
VRE	Bất động sản	41.7	0.5%	1.1	3,447	1.6	791	52.7	3.0	31.5%	5.7%	
NVL	Bất động sản	64.0	0.0%	0.8	2,525	0.5	2,534	25.3	4.2	8.4%	18.7%	
REE	Bất động sản	37.0	1.2%	1.0	498	1.1	5,319	6.9	1.4	49.0%	20.9%	
DXG	Bất động sản	29.4	4.6%	1.5	447	2.5	2,870	10.2	2.4	48.0%	26.2%	
SSI	Chứng khoán	33.3	2.9%	1.3	724	5.3	2,585	12.9	1.8	56.3%	14.4%	
VCI	Chứng khoán	66.4	1.5%	1.0	471	0.5	4,289	15.5	3.6	41.1%	30.5%	
HCM	Chứng khoán	69.4	0.0%	1.3	391	0.5	6,129	11.3	3.1	61.9%	29.3%	
FPT	Công nghệ	45.9	0.8%	0.9	1,223	0.9	5,094	9.0	2.4	49.0%	28.6%	
FOX	Công nghệ	52.0	0.0%	0.4	511	0.0	3,453	15.1	3.9	0.2%	26.5%	
GAS	Dầu khí	124.0	1.1%	1.6	10,319	1.2	5,796	21.4	5.5	3.6%	27.4%	
PLX	Dầu khí	71.5	1.1%	1.5	3,602	1.6	3,254	22.0	4.4	11.0%	18.3%	
PVS	Dầu khí	24.4	0.8%	1.8	474	7.2	1,620	15.1	1.0	20.2%	6.8%	
BSR	Dầu khí	20.2	0.0%	0.8	2,723	3.9	#N/A	N/A	#N/A	N/A	38.1%	23.0%
DHG	Dược	94.0	-3.1%	0.5	534	0.7	4,035	23.3	4.2	49.3%	18.4%	
DPM	Hóa chất	19.3	0.5%	1.0	328	0.5	1,444	13.4	1.0	20.6%	8.0%	
DCM	Hóa chất	11.1	-1.8%	0.6	255	0.3	790	14.1	0.9	4.0%	6.6%	
VCB	Ngân hàng	63.0	0.0%	1.4	9,855	6.3	3,140	20.1	3.9	20.8%	20.5%	
BID	Ngân hàng	36.8	0.3%	1.7	5,463	3.0	2,329	15.8	2.5	2.5%	16.7%	
CTG	Ngân hàng	27.7	0.7%	1.6	4,484	4.2	2,085	13.3	1.5	30.0%	12.2%	
VPB	Ngân hàng	26.4	1.0%	1.2	2,815	4.8	2,663	9.9	2.3	23.5%	26.9%	
MBB	Ngân hàng	24.0	3.9%	1.3	2,254	22.3	2,113	11.4	1.7	20.0%	16.3%	
ACB	Ngân hàng	34.0	1.5%	1.2	1,844	4.7	2,887	11.8	2.3	29.8%	21.7%	
BMP	Nhựa	67.6	-1.3%	0.8	241	0.4	5,642	12.0	2.3	76.4%	19.6%	
NTP	Nhựa	49.9	-0.2%	0.4	194	0.0	4,932	10.1	2.1	23.1%	22.0%	
MSR	Tài nguyên	22.2	-0.4%	1.2	868	0.0	229	97.0	1.7	2.1%	1.8%	
HPG	Thép	41.4	0.2%	0.9	3,823	21.3	4,210	9.8	2.4	39.5%	30.1%	
HSG	Thép	12.6	0.8%	1.4	211	2.5	1,861	6.8	0.9	19.6%	14.0%	
VNM	Tiêu dùng	136.9	0.0%	0.6	10,365	1.8	5,065	27.0	9.2	59.1%	34.9%	
SAB	Tiêu dùng	226.0	0.1%	0.8	6,301	0.0	7,082	31.9	9.2	9.7%	31.2%	
MSN	Tiêu dùng	93.9	0.8%	1.1	4,300	5.9	5,370	17.5	5.8	38.2%	32.2%	
SBT	Tiêu dùng	20.6	-1.2%	0.8	443	1.3	1,053	19.5	1.6	8.2%	11.1%	
ACV	Vận tải	86.0	0.2%	0.8	8,141	0.2	1,883	45.7	6.8	3.6%	15.9%	
VJC	Vận tải	143.6	-0.8%	1.1	3,382	5.2	9,463	15.2	7.3	24.5%	67.1%	
HVN	Vận tải	39.9	1.3%	1.7	2,168	0.7	1,727	23.1	3.3	9.2%	14.6%	
GMD	Vận tải	27.7	4.1%	0.9	358	2.0	6,218	4.5	1.3	20.4%	30.1%	
PVT	Vận tải	18.8	0.0%	0.8	229	0.1	2,168	8.6	1.4	34.3%	17.2%	
VCS	Vật liệu xây dựng	93.0	-5.9%	1.0	647	5.0	5,657	16.4	5.5	2.5%	46.4%	
VGC	Vật liệu xây dựng	18.8	2.2%	0.9	366	1.2	1,309	14.4	1.3	24.9%	9.0%	
HT1	Vật liệu xây dựng	15.5	-1.3%	0.6	256	0.2	1,537	10.1	1.1	4.8%	10.9%	
CTD	Xây dựng	164.8	0.8%	0.8	561	0.5	20,360	8.1	1.7	43.9%	22.5%	
VCG	Xây dựng	19.1	0.5%	1.5	367	2.2	2,715	7.0	1.3	10.6%	19.2%	
CII	Xây dựng	26.6	0.8%	0.6	283	0.8	(39)	#N/A	N/A	1.3	55.3%	-0.2%
POW	Điện	16.5	-0.6%	0.6	1,680	2.4	1,026	16.1	1.4	71.4%	9.1%	
NT2	Điện	26.1	0.0%	0.7	327	0.1	2,912	9.0	2.1	21.4%	19.5%	

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
TCB	30.20	2.90	0.92	3.27MLN
GAS	124.00	1.06	0.77	227900.00
MBB	24.00	3.90	0.61	21.45MLN
VHM	102.60	0.59	0.50	331810.00
PLX	71.50	1.13	0.32	501260.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VIC	100.60	-1.57	-1.59	635150.00
HDB	38.75	-1.77	-0.21	2.44MLN
VJC	143.60	-0.83	-0.20	837900.00
DHG	94.00	-3.09	-0.12	167410.00
BVH	95.50	-0.52	-0.11	38220.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
BRC	9.82	6.97	0.00	40.00
RIC	6.15	6.96	0.00	150.00
TS4	7.85	6.95	0.00	83810.00
HVG	8.34	6.92	0.04	2.19MLN
CMX	7.27	6.91	0.00	99770.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
SJF	19.10	-6.83	-0.03	2.60MLN
TGG	12.40	-6.77	-0.01	628500.00
TPC	11.90	-6.67	-0.01	30040.00
TCR	2.34	-6.40	0.00	9670.00
TDW	20.50	-6.18	0.00	10.00

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	34.00	1.49	0.64	3.18MLN
SHB	9.10	1.11	0.11	5.76MLN
NVB	9.40	3.30	0.09	2.72MLN
VGC	18.80	2.17	0.08	1.45MLN
SHS	16.60	3.75	0.06	1.23MLN

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VCS	93.00	-5.87	-0.19	1.17MLN
DNP	13.90	-5.44	-0.03	2000.00
DL1	33.90	-1.45	-0.03	3200.00
PJC	41.10	-9.87	-0.01	400.00
SHN	9.40	-1.05	-0.01	105500.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

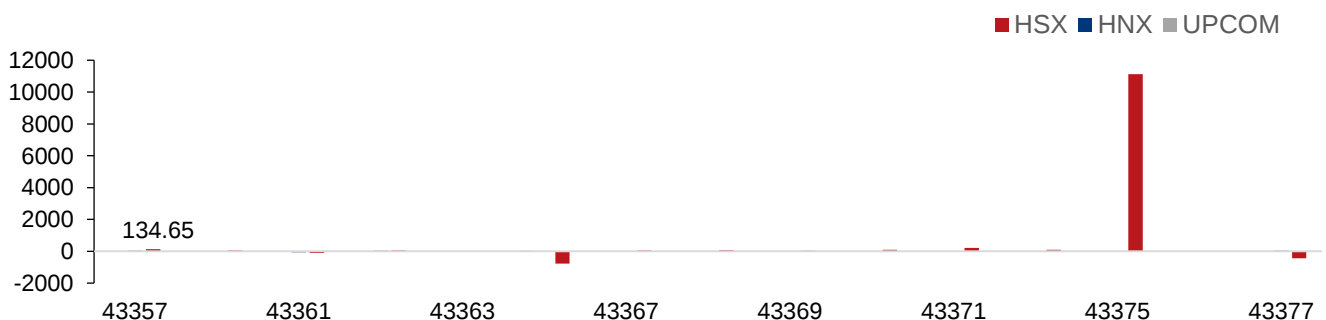
CK	Giá	%	Index pt	KLGD
CTB	30.80	10.00	0.01	400.00
SRA	29.70	10.00	0.01	6100.00
CAN	28.70	9.96	0.01	100.00
VDL	29.10	9.81	0.01	2400.00
VGP	20.70	9.52	0.01	100.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
PVV	0.80	-11.11	0.00	47100.00
PJC	41.10	-9.87	-0.01	400.00
VC1	13.40	-9.46	0.00	300.00
SGH	37.70	-9.38	-0.01	200.00
SSM	8.70	-9.38	0.00	100.00

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	BSC_Việt Nam TTCK Mới nổi FTSE	Phân tích vĩ mô		Click	
2	Vĩ mô_Tháng 08_Kỳ vọng nâng hạng từ FTSE	Phân tích vĩ mô		Click	
3	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2018	Phân tích ngành		Click	
4	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2018	Phân tích ngành		Click	
5	Vĩ mô_Tháng 07_Phân hóa sau mùa KQKD quý II	Phân tích vĩ mô		Click	
6	Vĩ mô 2018M6_Ấn số từ các yếu tố bên ngoài	Phân tích vĩ mô		Click	
7	Vĩ mô 2018M5_Phục hồi từ hoạt động đầu tư cơ	Phân tích vĩ mô		Click	
8	Vĩ mô 2018M4_Câu chuyện của niềm	Phân tích vĩ mô		Click	
9	Vĩ mô 2018M3_Hành trình vượt đỉnh 11	Phân tích vĩ mô		Click	
10	Vĩ mô 2018M02_Tích lũy để tăng	Phân tích vĩ mô		Click	
11	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2018M01	Phân tích vĩ mô		Click	
12	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2018	Phân tích vĩ mô		Click	
13	BSC_Vietnam Sector Review_2017_VN_Part 1	Phân tích ngành		Click	
14	BSC_Vietnam Sector outlook_2018_VN_Part 2	Phân tích ngành		Click	
15	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2017	Phân tích ngành		Click	
16	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2017	Phân tích ngành		Click	
17	BSC_Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ	Phân tích vĩ mô		Click	
18	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M09	Phân tích vĩ mô		Click	
19	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M08	Phân tích vĩ mô		Click	
20	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M07	Phân tích vĩ mô		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	CSM	Cao su	Nắm giữ	14/03/2018	14.7	17.0	16.3	170	95.7	1.4	Click	
2	NT2	Điện	Nắm giữ	3/12/2018	29.3	30.2	26.1	2,912	9.0	2.1	Click	
3	EIB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	15.0	17.3	14.9	1,003	14.8	1.2	Click	
4	VIS	Thép	Theo dõi	13/03/2018	34.7	43.0	27.3	-831	#N/A	2.1	Click	
5	ACB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	46.8	55.8	34.0	2,887	11.8	2.3	Click	
6	VSC	Vận tải	Nắm giữ	3/8/2018	42.1	45.4	44.5	5,570	8.0	1.4	Click	
7	DIG	Bất động sản	Mua	3/8/2018	27.3	36.6	18.0	1,035	17.4	1.6	Click	
8	PVT	Vận tải	Nắm giữ	3/5/2018	18.0	20.2	18.8	2,168	8.6	1.4	Click	
9	HPG	Thép	Mua	3/1/2018	66.7	79.3	41.4	4,210	9.8	2.4	Click	
10	DXG	Bất động sản	Mua mạnh	2/12/2018	28.2	40.0	29.4	2,870	10.2	2.4	Click	
11	TNG	Dệt may	Mua	16/01/2018	15.5	18.1	17.8	2,847	6.3	1.3	Click	
12	CSV	Cao su	Mua	12/6/2017	34.3	42.0	36.0	5,765	6.2	2.0	Click	
13	FPT	Công nghệ	Mua	15/11/2017	56.9	70.2	45.9	5,094	9.0	2.4	Click	
14	VCB	Ngân hàng	Nắm giữ	13/11/2017	43.1	45.0	63.0	3,140	20.1	3.9	Click	
15	PVS	Dầu khí	Mua	11/8/2017	16.1	17.5	24.4	1,620	15.1	1.0	Click	
16	MBB	Ngân hàng	Mua	11/3/2017	22.6	26.0	24.0	2,113	11.4	1.7	Click	
17	CTD	Xây dựng	Mua	11/3/2017	225.0	254.3	164.8	20,360	8.1	1.7	Click	
18	HAG	Nông nghiệp	Mua	11/2/2017	8.0	14.6	6.0	-697	#N/A	0.4	Click	
19	RAL	Tiêu dùng	Mua	24/10/2017	134.1	167.5	101.0	18,378	5.5	1.6	Click	
20	PNJ	Bán lẻ	Mua	23/10/2017	109.0	132.0	108.0	5,110	21.1	5.2	Click	

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

